TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14-11-2022
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh;

Ông Bùi Huy Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 339/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ 33, thôn 5, xã B, huyện C, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Phạm Bích D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 13, thôn 2, xã B, huyện C, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Bích D qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau đã tiến đến hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày ngày 30/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh B. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau,

không quan tâm, lo lắng cho nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau trầm trọng. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn được và bà H, ông D đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Nay bà H cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Bích D. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H với ông Phạm Bích D không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Phạm Bích D đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập, thông báo đến Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông D vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và ghi nhận ý kiến của ông D.

Kết quả thu thập chứng cứ: Theo kết quả xác minh ngày 20/9/2022, tại địa phương, nơi sinh sống của bà H, ông D ghi nhận được nội dung sau: Thời gian đâu bà H và ông D chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, vì mâu thuẫn nên ông D và bà H đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian chung sống thì giữa ông D và bà H không có con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng nên làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Bích D có đăng ký kết hôn, nay bà H xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện

bị đơn ông Phạm Bích D đang cư trú tại xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Phạm Bích D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà H và ông D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Bích D kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày ngày 30/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh B. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, không quan tâm, lo lắng cho nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau trầm trọng. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn được và bà H, ông D đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Nay bà H cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Bích D.

Theo kết quả xác minh ngày 20/9/2022, tại địa phương, nơi sinh sống của bà H, ông D ghi nhận được nội dung sau: Thời gian đâu bà H và ông D chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, vì mâu thuẫn nên ông D và bà H đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập các bên đến trụ sở Toà án nhằm để ghi nhận ý kiến và hoà giải, nhưng do ông D vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến và hòa giải hàn gắn được.

Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, cả hai đều không có tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông D.

[4] Về con chung: Qua phần trình bày của bà H và qua xác minh tại địa phương thì xác định bà H và ông D không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét về con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Phạm Bích D.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008099, ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2022) các đương sự được quyền kháng cáo. Do bà H và ông D đều vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Toà án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã Bình Trung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Tiến